

Bản án số: **559/2021/HS-ST**
Ngày: 27/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hà Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Chi

Bà Thiều Thị Phi Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký TAND thành phố Biên Hoà.

- Đại diện VKSND thành phố Biên Hoà tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở TAND thành phố Biên Hoà, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 541/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 571/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Minh Anh T**; Sinh năm 2000, tại Sơn La; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: bản S, xã M, huyện P, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Không xác định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Con ông: Hoàng Văn D, sinh năm 1976; Con bà: Trần Thị Hồng Y, sinh năm 1976; Bị can là con duy nhất trong gia đình và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 11 tháng 7 năm 2021, sau đó chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 923 ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hoà.

- Bị hại: Anh Lê Quốc H, sinh năm 2002

Nơi cư trú: ấp B, xã C, huyện X, tỉnh Đồng Tháp.

Tạm trú: số N, tổ Đ, khu phố Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Trịnh Hải L, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Q, tổ G, khu phố X, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

*(Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại,
người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hoàng Minh Anh T và anh Lê Quốc H (sinh năm 2002, ngụ ấp B, xã C, huyện X, tỉnh Đồng Tháp) là bạn bè với nhau, cùng thuê phòng trọ số 403 địa chỉ số số N, tổ Đ, khu phố Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Vào khoảng 11 giờ ngày 09 tháng 7 năm 2021, tại phòng trọ trên, sau khi ăn nhậu cùng nhau, anh H lên giường nằm ngủ và có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu ViVo Y53S khu vực đầu giường cạnh chỗ nằm ngủ. Lúc này, do cần tiền tiêu xài và trả nợ, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh H nên đã lén lút lấy trộm chiếc điện thoại di động trên của anh H rồi đi xuống nhà để xe của nhà trọ tiếp tục lấy trộm chiếc xe mô tô hiệu Honda CITINEW biển số 66N1-3802 của anh H. Sau đó, Tú điều khiển xe mô tô chạy đến tiệm cầm đồ “Hải Thụy” tại địa chỉ 19/33, khu phố N, phường L, thành phố B cầm chiếc xe cho anh Trần Trịnh Hải L (sinh năm 1977, ngụ tại Q, tổ G, khu phố X, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) được số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu, năm trăm nghìn đồng) rồi thuê xe ôm đến xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai thuê nhà nghỉ “Tám Phát” tại ấp G, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai ở để lẩn trốn. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, anh H tỉnh dậy phát hiện mất trộm tài sản nên đã trình báo Công an phường E, thành phố Biên Hòa. Qua kiểm tra định vị trên chiếc điện thoại bị mất Công an phường E xác định vị trí chiếc điện thoại đang ở nhà nghỉ trên nên đã phối hợp với Công an xã P bắt giữ được T, lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa khởi tố, điều tra xử lý.

Kết quả định giá tài sản kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu ViVo Y53S và 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda CITINEW biển số 66N1-3802, tổng trị giá là 8.850.200 đồng (Tám triệu, tám trăm năm mươi nghìn, hai trăm đồng).

Vật chứng vụ án gồm: 01 chiếc điện thoại di động hiệu ViVo Y53S, thu giữ của bị can Tú và 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda CITINEW biển số 66N1-3802 (kèm theo Giấy đăng ký xe), thu giữ của anh T, là các tài sản của anh Lê Quốc H bị trộm cắp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho anh H.

Về dân sự:

- Bị hại là anh Lê Quốc H đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu bồi thường;

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Trần Trịnh Hải T đã được gia đình bị can T bồi thường số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu, năm trăm nghìn đồng) theo yêu cầu và không có yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số 551/CT-VKSBH ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Hoàng Minh Anh T về tội “ Trộm cắp tài sản ” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà tại phiên tòa:

Về quan điểm truy tố, tội danh, hình phạt đối với bị cáo:

1. Về quan điểm truy tố, tội danh:

- Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hoàng Minh Anh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

2. Về hình phạt:

- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tự nguyện bồi thường, ngoài ra bị cáo có ông ngoại là Trần Trọng A được Chủ tịch nước tặng thưởng huân chương kháng chiến, các tình tiết giảm nhẹ nêu trên được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Điều luật áp dụng và đề xuất mức hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Minh Anh T mức án từ 06 - 08 tháng tù giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật đối với bị cáo như: bị cáo đã nhận Kết luận điều tra, Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Hoàng Minh Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do dịch bệnh. Xét thấy sự vắng mặt của bị cáo không trở ngại cho việc xét xử. Do đó căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo.

Đối với bị hại là anh Lê Quốc H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Trịnh Hải T không yêu cầu bồi thường về dân sự. Tại phiên tòa anh H, anh T vắng mặt mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, xét thấy việc xét xử vắng

mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về tội danh:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Hoàng Minh Anh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ, cụ thể:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 09 tháng 7 năm 2021, tại phòng trọ số 403 khu nhà trọ địa chỉ số N, tổ Đ, khu phố Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Hoàng Minh Anh T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động hiệu ViVo Y53S và 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda CITINEW biển số 66N1-3802, tổng trị giá là 8.850.200 đồng (Tám triệu, tám trăm năm mươi nghìn, hai trăm đồng) của anh Lê Quốc H thì bị phát hiện, khởi tố, điều tra xử lý.

Từ căn cứ trên, xác định hành vi của bị cáo Hoàng Minh Anh T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của những người khác được Pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy bị cáo phải chịu mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả, ngoài ra bị cáo có ông ngoại là Trần Trọng A được Chủ tịch nước tặng thưởng huân chương kháng chiến, các tình tiết giảm nhẹ nêu trên được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là có cơ sở.

[4] Về trách nhiệm dân sự: bị hại là anh Lê Quốc H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Trinh Hải T không yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu ViVo Y53S, thu giữ của bị cáo Tú và 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda CITINEW biển số 66N1-3802 (kèm theo Giấy đăng ký

xe), thu giữ của anh T, là các tài sản của anh Lê Quốc H bị trộm cắp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho anh H là có căn cứ.

[6] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Minh Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Hoàng Minh Anh T 07 (bảy) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2021.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết công khai bản án theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an tp.Biên Hoà;
- Chi cục THADS tp.Biên Hoà;
- Bị cáo – Nhà tạm giữ;
- Thi hành án hình sự;
- Bị hại;
- Lưu (3).

Võ Thị Hà Vân